

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 29/2021/NQ-HĐND

Thái Bình, ngày 10 tháng 12 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Quy định về cơ chế, chính sách hỗ trợ tích tụ, tập trung đất đai; mua máy cày, hệ thống thiết bị sấy phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Bình giai đoạn 2021-2025

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH
KHÓA XVII KỲ HỌP THỨ BA**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;

Thực hiện Thông báo Kết luận số 302-TB/TU ngày 02 tháng 12 năm 2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về cơ chế, chính sách hỗ trợ tích tụ, tập trung đất đai; hỗ trợ mua máy cày, hệ thống thiết bị sấy phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Bình giai đoạn 2021-2025;

Xét Tờ trình số 197/TTr-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt cơ chế, chính sách hỗ trợ tích tụ, tập trung đất đai; mua máy cày, hệ thống thiết bị sấy phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Bình giai đoạn 2021-2025; Báo cáo thẩm tra số 38/BC-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định về cơ chế, chính sách hỗ trợ tích tụ, tập trung đất đai; mua máy cấy, hệ thống thiết bị sấy phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Bình giai đoạn 2021-2025.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình Khóa XVII Kỳ họp thứ Ba thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 21 tháng 12 năm 2021./.

CHỦ TỊCH**Nguyễn Tiến Thành**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Cơ chế, chính sách hỗ trợ tích tụ, tập trung đất đai; mua máy cày, hệ thống thiết bị sấy phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh

Thái Bình giai đoạn 2021-2025

(Kèm theo Nghị quyết số 29/2021/NQ-HĐND

ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định cơ chế, chính sách hỗ trợ tích tụ, tập trung đất đai; mua máy cày, hệ thống thiết bị sấy phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Bình giai đoạn 2021 đến hết năm 2025.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ gia đình, cá nhân thực hiện mua máy cày, hệ thống thiết bị sấy để phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

2. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã), doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân tham gia vào hoạt động tích tụ, tập trung đất đai phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan trong việc thực hiện chính sách hỗ trợ theo Quy định này.

Điều 3. Nguyên tắc hỗ trợ và nguồn vốn hỗ trợ

1. Nguyên tắc hỗ trợ

a) Ngoài các chính sách hỗ trợ theo Quy định này, các đối tượng thụ hưởng chính sách được hưởng các chính sách ưu đãi, hỗ trợ khác của Trung ương và của tỉnh theo quy định. Trong cùng một thời điểm và cùng một nội dung có nhiều chính sách ưu đãi, hỗ trợ khác nhau thì đối tượng thụ hưởng chính sách được lựa chọn áp dụng chính sách ưu đãi, hỗ trợ có lợi nhất; trường hợp các chính sách ưu đãi, hỗ trợ theo Quy định này khác với quy định của Trung ương thì áp dụng theo quy định của Trung ương.

b) Các chính sách ưu đãi, hỗ trợ chỉ áp dụng một lần cho cùng một đối tượng và nội dung thụ hưởng.

c) Các đối tượng được hưởng chính sách ưu đãi, hỗ trợ theo Quy định này nếu vi phạm các điều kiện được hưởng ưu đãi, hỗ trợ thì phải hoàn trả lại phần kinh phí đã được hỗ trợ cho tỉnh.

2. Nguồn vốn hỗ trợ: Nguồn vốn ngân sách tỉnh, ngân sách Trung ương hỗ trợ và nguồn vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án khác theo quy định.

Chương II

NỘI DUNG CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH

Điều 4. Hỗ trợ tích tụ, tập trung đất đai để sản xuất nông nghiệp

1. Tích tụ, tập trung đất đai theo hình thức thuê đất, thuê mặt nước

a) Điều kiện hỗ trợ

- Diện tích đất, mặt nước tích tụ, tập trung tối thiểu 10ha/01 vùng (dự án);
- Thời gian thuê đất, thuê mặt nước tối thiểu 20 năm;
- Có đầy đủ hồ sơ, tài liệu nghiệm thu, thanh quyết toán theo quy định.

b) Mức hỗ trợ

- Ủy ban nhân dân cấp xã được hỗ trợ kinh phí để thực hiện công tác tuyên truyền, vận động người dân cho tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân thuê đất, thuê mặt nước. Mức hỗ trợ 01 triệu đồng/01ha.

- Hộ gia đình, cá nhân cho tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân thuê đất, thuê mặt nước được hỗ trợ bằng tiền tương đương với 20kg thóc/360m²/năm; giá thóc tính theo giá thóc tế thường do Sở Tài chính thông báo tại thời điểm hỗ trợ. Thời gian hỗ trợ bằng thời gian cho thuê đất, thuê mặt nước.

2. Tích tụ, tập trung đất đai theo hình thức liên kết hoặc góp vốn bằng quyền sử dụng đất

a) Điều kiện hỗ trợ

- Diện tích vùng sản xuất tập trung tối thiểu 10ha/01 vùng.
- Thời hạn liên kết hoặc góp vốn bằng quyền sử dụng đất tối thiểu 05 năm.
- Có đầy đủ hồ sơ, tài liệu nghiệm thu, thanh quyết toán theo quy định.

b) Mức hỗ trợ

- Tổ chức, cá nhân chủ trì liên kết hoặc nhận vốn góp bằng quyền sử dụng đất được hỗ trợ kinh phí tổ chức thực hiện; mức hỗ trợ 01 triệu đồng/01ha.

- Hộ gia đình, cá nhân tham gia liên kết hoặc góp vốn bằng quyền sử dụng đất được hỗ trợ bằng tiền tương đương 10kg thóc/360m²/năm; giá thóc tính theo giá thóc tế thường do Sở Tài chính thông báo tại thời điểm hỗ trợ. Thời gian hỗ trợ bằng thời gian tham gia liên kết hoặc góp vốn bằng quyền sử dụng đất.

3. Phương thức hỗ trợ: Sau khi hoàn thành thủ tục cho thuê hoặc liên kết hoặc góp vốn và bàn giao đất cho đơn vị thuê hoặc liên kết hoặc đơn vị nhận góp vốn sử dụng, Ủy ban nhân dân cấp xã, tổ chức và hộ gia đình, cá nhân hoàn thiện hồ sơ, thủ tục đề nghị hỗ trợ, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

a) Kinh phí hỗ trợ Ủy ban nhân dân cấp xã; tổ chức, cá nhân chủ trì liên kết hoặc nhận vốn góp được cấp 01 lần sau khi có quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ.

b) Kinh phí hỗ trợ Hộ gia đình, cá nhân cho thuê đất; tham gia liên kết hoặc góp vốn bằng quyền sử dụng đất được thanh toán mỗi năm 01 lần sau khi có quyết định phê

duyệt kinh phí hỗ trợ.

Điều 5. Hỗ trợ mua máy cấy, hệ thống thiết bị sấy phục vụ sản xuất nông nghiệp

1. Điều kiện hỗ trợ

a) Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác có trụ sở làm việc tại tỉnh Thái Bình; hộ gia đình, cá nhân có hộ khẩu thường trú tại Thái Bình thực hiện mua máy cấy, hệ thống thiết bị sấy và có cam kết phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Bình tối thiểu 03 năm (36 tháng) kể từ ngày đề nghị hỗ trợ.

b) Máy cấy, hệ thống thiết bị sấy được hỗ trợ phải đảm bảo đầy đủ các tiêu chuẩn về kỹ thuật, tính năng, tác dụng, chất lượng theo quy định hiện hành. Đối với loại máy do nước ngoài sản xuất phải đảm bảo tiêu chuẩn xuất khẩu vào thị trường các nước ASEAN, có Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (CO) theo mẫu quy định của Bộ Công Thương; các loại máy do các cơ sở sản xuất trong nước lắp ráp phải được công bố tiêu chuẩn chất lượng theo quy định của Tổng cục Đo lường chất lượng Việt Nam.

c) Tổng số máy cấy hỗ trợ tối đa cho 01 xã, phường, thị trấn được căn cứ trên diện tích cấy lúa tại thời điểm xét hỗ trợ và đảm bảo định mức 30ha diện tích cấy lúa trở lên/01 máy.

d) Tổng số hệ thống thiết bị sấy hỗ trợ tối đa cho 01 xã, phường, thị trấn được căn cứ trên diện tích cấy lúa tại thời điểm xét hỗ trợ và đảm bảo định mức 30ha diện tích cấy lúa trở lên/01 hệ thống thiết bị sấy có năng suất dưới 10 tấn/01 mẻ và 50ha diện tích cấy lúa trở lên/01 hệ thống thiết bị sấy có năng suất từ 10 tấn/01 mẻ trở lên.

2. Mức hỗ trợ mua máy cấy: Hỗ trợ 50% đơn giá mua máy cấy theo hóa đơn giá trị gia tăng, nhưng tối đa không quá 40 triệu đồng/máy cấy.

3. Mức hỗ trợ mua hệ thống thiết bị sấy: Hỗ trợ 50% đơn giá mua hệ thống thiết bị sấy theo hóa đơn giá trị gia tăng, nhưng không quá 40 triệu đồng/01 hệ thống thiết bị sấy có năng suất dưới 10 tấn/01 mẻ và không quá 70 triệu đồng/01 hệ thống thiết bị sấy có năng suất từ 10 tấn/01 mẻ trở lên.

4. Phương thức hỗ trợ: Thực hiện hỗ trợ sau đầu tư. Sau khi hoàn thành việc mua sắm, lắp đặt và đưa máy cấy, hệ thống thiết bị sấy vào sử dụng; Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ gia đình, cá nhân hoàn thiện hồ sơ, thủ tục đề nghị hỗ trợ, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.